TÒA ÁN NHÂN DÂN TP THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 37/2018/DS - ST
Ngày: 25/10/2018
V/v: " Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Bà Hà Thị Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên: Không tham gia

Hôm nay, ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 26/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 04 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Qết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐST-DS, ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Tiến Q, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Xóm Thái Sơn 1, xã Qết Thắng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Người được ủy Qền: Bà Lưu Thúy Hiền, sinh năm 1959(Có mặt)

Địa chỉ : Tổ 13, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thùy D(Có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Xóm Nước Hai, xã Qết Thắng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên toà người được ủy Qền của nguyên đơn bà Lưu Thúy H trình bày: Ngày 03/06/2013 anh Đỗ Tiến Q có cho chị Đỗ Thị Thùy D vay số tiền 60.000.000 đồng, mục đích để là ăn kinh doanh, thời hạn vay là 10 ngày kể từ ngày 03/6/2013. Khi vay tiền để làm tin chị D đã để lại

cho anh Q 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng minh nhân dân. Tuy nhiên đến thời hạn thanh toán chị D không trả nợ như đúng hẹn. Đến ngày 21/10/2013 chị D có đến xin lấy lại chứng minh nhân dân của chị D nói là có việc cần đến ngày 12/11/2013 chị D tiếp tục đến lấy lại sổ hộ khẩu của chị D , anh Q đã trả lại cho chị D chứng minh thư và sổ hộ khẩu trên nhưng chị D tiếp tục hứa hẹn không trả cho anh Q khoản tiền nào. Nay anh Q yêu cầu chị D phải trả cho anh khoản nợ gốc 60.000.000 đồng. Về lãi suất anh không đề nghị tính lãi với khoản tiền trên.

Về số nợ trên anh Q xác định thời điểm vay tiền, chị D là người trực tiếp đến vay tiền, nhận tiền và viết giấy vay nợ, trong giấy vay nợ có viết Đỗ Thị Thùy D + Lưu Tiến Dũng, anh Q xác định chỉ biết anh Dũng là chồng chị D chứ không cho anh Dũng vay, nên yêu cầu chị D phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền gốc 60.000.000 đồng.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn chị Đỗ Thị Thùy D trình bày: Do cần khoản tiền để làm ăn kinh doanh nên tháng 6/2013 chị có vay của anh Q số tiền 60.000.000 đồng, có viết giấy vay tiền, trong giấy vay không viết thỏa thuận về lãi suất, thời hạn trả là 10 ngày kể từ ngày 03/6/2018. Tuy nhiên đến hạn chị không thanh toán được cho anh Q khoản tiền trên nên chị phải thỏa thuận miệng với anh Q nếu chưa trả được tiền thì hàng tháng phải chịu lãi suất 3%/ tháng, mỗi tháng chị phải trả cho anh Q số tiền 1.800.000 đồng tiền lãi. Số tiền lãi trên chị cũng chỉ trả được đến cuối năm 2013, đầu năm 2014 do làm ăn thua lỗ chị đã không trả được khoản tiền gốc và tiền lãi nào thêm cho anh Q nữa. Nay anh Q khởi kiện yêu cầu chị phải trả khoản tiền gốc 60.000.000 đồng, chị nhất trí trả tuy nhiên do kiều kiện hoàn cảnh khó khăn, chị xin được trả dần khoản nợ trên mỗi tháng 500.000 đồng. Quá trình vay chị xác định chỉ có một mình chị đứng ra vay tiền, chồng chị là anh Lưu Tiến Dg không biết việc chị vay tiền này, trong giấy vay nợ chị chỉ ghi thêm tên anh Dũng và để lại chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị vào để tạo sự tin tưởng với anh Q, xác định anh Dg không liên quan đến khoản nợ trên. Về chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu anh Q đã trả lại cho chị xong.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bên đương sự để tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án, tuy nhiên chị D có đến trình bày bản tự khai, tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên chị D không ký nhận vào biên bản, vì vậy buổi làm việc không thực hiện được, nhưng những lần triệu tập khác đến để hòa giải D đều vắng mặt, do vậy không tiến hành hòa giải được với các đương sự. Vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên toà, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn xác nhận có việc vay nợ, đề nghị được trả dần số nợ trên hàng tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản nên thuộc Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm Qền giải Qết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày tại bản tự khai, tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tại giấy cho vay tiền ngày 03/06/2013 thể hiện nội dung vay số tiền 60.000.000 đồng , không ấn định về lãi suất, chữ ký của bên vay phù hợp với lời khai của nguyên đơn, bị đơn thừa nhận có vay và có ký nhận vào giấy vay tiền nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với khoản nợ gốc 60.000.000 đồng, bị đơn đề nghị được trả dần hàng tháng 500.000 đồng do điều kiện hoàn cảnh khó khăn, nguyên đơn không nhất trí, yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ khoản nợ gốc trên cho nguyên đơn. Do cac bên không thỏa thuân được với nhau về phương thức và thời hạn thanh toán, nên cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ gốc 60.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Về khoản tiền lãi trong quá trình vay nợ bị đơn khai tuy trong giấy vay nợ không ấn định vè lãi suất nhưng hai bên có thỏa thuận với nhau về lãi suất 3%/ tháng đối với khoản tiền trên, xác định có trả cho nguyên đơn tiền lãi 1.800.000 đồng/ 1 tháng từ thời điểm vay cho đến hết năm 2013, nguyên đơn xác định không có khoản tiền lãi nào bị đơn trả cho nguyên đơn. Bị đơn không xuất trình được giấy tờ chứng minh về việc đã trả khoản tiền lãi trên cho nguyên đơn, nên không có căn cứ để xem xét.

Về tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất đối với bị đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải Qết.

[3]. Về án phí**:** Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Q định pháp luật.

Các đương sự được Qền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 269; điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS;

- Điều 463; Điều 466; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị Qết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Q định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Tiến Q về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với chị Đỗ Thị Thùy D.

Chị Đỗ Thị Thùy D phải có trách nhiệm trả cho anh Đỗ Tiến Q số tiền gốc 60.000.000 đ(Sáu mươi triệu đồng)

Về lãi suất: Anh Đỗ Tiến Q không yêu cầu lãi suất nên không xem xét giải Qết.

Kể từ ngày Qết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Q định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Án phí: Chị Đỗ Thị Thùy D phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả anh Đỗ Tiến Q số tiền 1.500.000 đ(Một triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên lai số 0006171 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp Bản án, Qết định được thi hành theo Q định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qền thỏa thuận thi hành án, Qền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Q định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về Qền kháng cáo: Các đương sự có Qền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên có Qền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có Qền kháng nghị trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Toà tuyên bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnhTN;
- Đương sự;
- UBND phương(xã);
- Lưu HS, BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Thư

Nguyễn Anh Thư

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnhTN;
- Đương sự;
- UBND phương(xã);
- Lưu HS, BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Thư